

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 05-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng P.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2023/HSST ngày 01 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân P, sinh ngày 12/10/1996 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình;
Nơi ở hiện tại: đường T, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Sơn G và bà Phan Thị Hồng T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/02/2023 đến ngày 02/03/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1975, trú tại: đường P, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1969, trú tại: thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 27/02/2023, Nguyễn Xuân P đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà đến khu vực đê sông T, thuộc tổ v, phường L, thành phố T, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, P xuống xe rồi đi bộ khoảng 200 mét P mua ma túy Ketamin và ma túy đá của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, số tiền là 1.900.000 đồng được 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong có 03 viên nén màu cam hình lựu đạn và 01 túi nilon trong suốt có mép cài bên trong có chất tinh thể màu trắng. P nhận ma túy cất vào túi quần bên phải rồi P bắt xe ôm đi về chỗ ở của P để sử dụng. Đến 9 giờ cùng ngày, khi P đi bộ đến trước cửa chỗ ở tại đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Trần Ngọc A và anh Trần Xuân Q, P tự giác giao nộp cho tổ công tác từ túi quần bên phải của P 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong có 03 viên nén màu cam hình lựu đạn, P khai là ma túy kẹo (niêm phong, ký hiệu M1) và 01 túi nilon trong suốt có mép cài bên trong có chất tinh thể màu trắng, P khai là Ketamin (niêm phong, ký hiệu M2). P khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của P vừa mua để sử dụng cho bản thân. Sau đó tổ công tác yêu cầu P, mời người chứng kiến và đưa toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra người P không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân P nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 277/KL-KTHS, ngày 28/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật M1 quản lý của Nguyễn Xuân P gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 1,3989 gam (*Một phẩy ba nghìn chín trăm tám mươi chín gam*); Mẫu vật M2 quản lý của Nguyễn Xuân P gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,8682 gam (*Không phẩy tám nghìn sáu trăm tám mươi hai gam*); MDMA STT: 11 Danh mục IB phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Ketamine STT: 40 Danh mục III phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy

tại một số điều luật Bộ luật Hình sự 2015 thì tổng tỉ lệ phần trăm được tính: $1,3989 \text{ gam}/5 \times 100 + 0,8682 \text{ gam}/20 \times 100 = 27,978 + 4,341 = 32,319\%$ (dưới 100%).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người chứng kiến là anh Trần Ngọc A và anh Trần Xuân Q đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSTPTB ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Xuân P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập ngày 27/02/2023, tại trụ sở Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 277/KL-KTHS(MT)

ngày 28/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 9 giờ ngày 27/02/2023, tại trước cửa số nhà x, đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Xuân P có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại MDMA, có khối lượng 1,3989 gam và 01 túi ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,8682 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều luật Bộ luật Hình sự 2015 thì tổng tỉ lệ phần trăm được tính: $1,3989 \text{ gam}/5 \times 100 + 0,8682 \text{ gam}/20 \times 100 = 27,978 + 4,341 = 32,319\%$ (dưới 100%). Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. *Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này...”*, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 1,2168 gam ma túy, loại MDMA và 0,8063 gam ma túy, loại Ketamine và toàn bộ bao gói được hoàn trả sau giám định vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Xuân P khai mua ma túy của một người nam giới khoảng 30 tuổi tại khu vực đê sông Trà Lý thuộc tổ v, phường L, thành phố

T, tỉnh Thái Bình nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,2168 gam ma túy, loại MDMA và 0,8063 gam Ketamine và toàn bộ bao gói được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 277/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/7/2023.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

